

Mã đề: 701

I. Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Chăm sóc, nuôi dưỡng vật nuôi gồm các công việc như:

- A. Cung cấp thức ăn đầy đủ, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, giữ ấm cho vật nuôi.
- B. Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, cho ăn đúng bữa, đúng giờ.
- C. Giữ ấm cho vật nuôi, tắm nắng cho vật nuôi.
- D. Thả cho vật nuôi tự kiếm ăn, vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ.

Câu 2. Chăn nuôi có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến, phân bón cho cây trồng.
- B. Cung cấp thực phẩm hàng ngày cho con người, cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu, cung cấp nguồn phân bón hữu cơ.
- C. Cung cấp nguồn phân bón hữu cơ, hóa học.
- D. Cung cấp nguyên liệu cho xuất khẩu, phân bón cho cây trồng.

Câu 3. Một số biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi là:

- A. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ, cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
- B. Nuôi dưỡng tốt, tắm nắng thường xuyên.
- C. Vệ sinh môi trường sạch sẽ, tiêm phòng vắc xin đầy đủ, ăn đủ chất.
- D. Nuôi dưỡng tốt, chăm sóc chu đáo, vệ sinh môi trường sạch sẽ, cách li tốt, tiêm phòng vắc xin đầy đủ.

Câu 4. Mục tiêu của chăn nuôi được giống là:

- A. Càng béo càng tốt.
- B. Nhanh lớn, nhiều nạc.
- C. Cho ra nhiều con giống tốt nhất.
- D. Nhanh lớn, khỏe mạnh.

Câu 5. Đây là đặc điểm của chăn nuôi nông hộ:

- A. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng vật nuôi nhiều.
- B. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi ít.
- C. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi lớn.
- D. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng tùy theo từng trang trại.

Câu 6. Nếu nhiệt độ trong chuồng úm thích hợp với nhu cầu cơ thể thì gà con sẽ có biểu hiện nào?

- A. Phân bố đều trên sàn, ăn uống và đi lại bình thường.
- B. Chụm lại một phía trong quây
- C. Tán ra tránh xa đèn úm.
- D. Chụm lại thành đám ở dưới đèn úm.

Câu 7. Một số biểu hiện bệnh của vật nuôi là:

- A. Chảy nước mắt, lười vận động.
- B. Buồn bã, nhanh nhẹn, vận động tốt.
- C. Buồn bã, chậm chạp, bại liệt, chảy nước mắt, bỏ ăn.
- D. Nhanh nhẹn, linh hoạt, ăn tốt.

Câu 8. Một trong những biện pháp chính để bảo vệ môi trường chăn nuôi là:

- A. Thải chất thải chăn nuôi ra mương máng.
- B. Quy hoạch, đưa trại chăn nuôi xa khu dân cư.
- C. Vứt xác vật nuôi bị chết ra bãi rác.
- D. Vệ sinh chuồng, đưa chất thải xuống ao hồ.

Câu 9. Nguyên nhân nào dưới đây có thể gây dịch, bệnh cho vật nuôi?

- A. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ cho vật nuôi.

- B. Chuồng trại không hợp vệ sinh.
- C. Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
- D. Không cho vật nuôi tiếp xúc với nguồn bệnh.

Câu 10. Biện pháp kỹ thuật nào sau đây không phù hợp với việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non:

- A. Giữ ấm cơ thể.
- B. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.
- C. Chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi mẹ tốt.
- D. Kiểm tra năng suất thường xuyên.

Câu 11. Những biện pháp giúp lĩnh vực chăn nuôi phát triển là:

- A. Chăn nuôi hữu cơ, chọn giống năng suất cao.
- B. Liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao
- C. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chăn nuôi hữu cơ; liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.
- D. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đa dạng vật nuôi.

Câu 12. Biện pháp trị bệnh cho vật nuôi là:

- A. Dùng thuốc.
- B. Dùng thuốc uống, tiêm, phẫu thuật.
- C. Phẫu thuật.
- D. Sưởi ấm cho vật nuôi.

Câu 13. Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?

- A. Vị trí hướng gió lùa và ánh nắng trực tiếp.
- B. Càng kín càng tốt, ấm áp về mùa hè.
- C. Thông thoáng ấm về mùa đông, mát mẻ về mùa hè.
- D. Độ ẩm thấp, mát về mùa đông, ấm áp về mùa hè.

Câu 14. Thức ăn cho gà đảm bảo đủ mấy nhóm dinh dưỡng ?

- A. 4
- B. 3
- C. 5
- D. 2

Câu 15. Ở Việt Nam có những loại vật nuôi phổ biến là:

- A. Gia súc, thực vật
- B. Gia súc, gia cầm
- C. Gia súc, động vật
- D. Gia cầm, thực vật

Câu 16. Một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam là:

- A. Chăn nuôi cá thể, chăn nuôi công nghệ.
- B. Chăn nuôi nông hộ; chăn nuôi trang trại.
- C. Chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi cá thể.
- D. Chăn nuôi trang trại, chăn nuôi cá thể.

Câu 17. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do môi trường sống không thuận lợi?

- A. Bệnh ghẻ ở chó
- B. Bệnh cúm gia cầm
- C. Bệnh còi xương ở lợn
- D. Bệnh cảm nóng ở gà

Câu 18. Điều không phải là đặc điểm của chăn nuôi trang trại:

- A. Năng suất cao
- B. Có biện pháp xử lý chất thải tốt
- C. Dịch bệnh nhiều
- D. Đầu tư lớn về chuồng trại

Câu 19. Phòng và trị bệnh cho vật nuôi có tác dụng là:

- A. Không giảm tác hại của bệnh, vật nuôi chậm hồi phục
- B. Không tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh
- C. Không ngăn ngừa sự lây lan dịch bệnh
- D. Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh

Câu 20. Vì sao khi chăm sóc cơ thể vật nuôi non ta thường phải sưởi ấm bằng đèn?

- A. Chức năng của hệ tiêu hóa vật nuôi non chưa hoàn chỉnh
- B. Sức đề kháng kém
- C. Khả năng điều tiết thân nhiệt vật nuôi non chưa hoàn chỉnh
- D. Chức năng miễn dịch chưa tốt

Câu 21. Vì sao chăm sóc vật nuôi cái sinh sản có ý nghĩa quan trọng?

- A. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng trứng và con non

- B. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng con non
 C. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng trứng
 D. Quyết định số lượng đàn vật nuôi con
- Câu 22. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do động vật kí sinh?**
 A. Bệnh còi xương ở lợn
 B. Bệnh cúm gia cầm
 C. Bệnh cảm nóng ở gà
 D. Bệnh ghẻ ở chó
- Câu 23. Trong các nhóm thức ăn sau đây, sử dụng nhóm thức ăn cho gà đảm bảo đủ dinh dưỡng là:**
 A. Gạo, thóc, ngô, bột cá.
 B. Bột ngô, cám gạo, rau xanh, cơm nguội.
 C. Rau muống, ngô, thóc, rau bắp cải.
 D. Ngô, bột cá, rau xanh, khô dầu lạc, cám gạo.
- Câu 24. Gà Đông Tảo có đặc điểm như sau:**
 A. Lông có 2 màu là màu đen ánh xanh và màu đỏ mận chín.
 B. Tầm vóc nhỏ bé, nhanh nhẹn, lông có nhiều màu sắc.
 C. Lông màu nâu sáng, lông đuôi màu đen kèm ánh xanh.
 D. Có đôi chân to, thô; thịt thơm, ngon. Con trống có màu đỏ tía, con mái có lông màu đất sét.
- Câu 25. Khi dùng thuốc trị bệnh cho gà, cần đảm bảo nguyên tắc nào?**
 A. Đúng liều lượng, đúng thời điểm.
 B. Đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng liều lượng.
 C. Đúng thời điểm, đúng liều lượng.
 D. Đúng thuốc, đúng liều lượng.
- Câu 26. Khi nuôi dưỡng vật nuôi cái sinh sản cần thực hiện biện pháp là:**
 A. Tiêm vắc xin định kì cho vật nuôi cái sinh sản
 B. Cung cấp đầy đủ năng lượng và các chất dinh dưỡng như protein, vitamin và những chất khoáng: kẽm, magie
 C. Cho vật nuôi vận động phù hợp
 D. Theo dõi và chăm sóc kịp thời vật nuôi để bảo vệ đàn vật nuôi sơ sinh
- Câu 27. Một số nguyên nhân gây bệnh ở vật nuôi là:**
 A. Do môi trường sống không thuận lợi, do vi khuẩn.
 B. Do vi sinh vật gây bệnh, do vi rút.
 C. Do vi sinh vật gây bệnh; do thừa hoặc thiếu chất dinh dưỡng; do động vật kí sinh; do môi trường sống không thuận lợi
 D. Do động vật kí sinh. Do môi trường sống quá nóng.
- Câu 28. Vì sao quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc lại ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi?**
 A. Vật nuôi sẽ phát triển ít bị bệnh.
 B. Vật nuôi tăng kích thước cơ thể, cho nhiều sản phẩm chăn nuôi.
 C. Vật nuôi tăng khối lượng, có sức đề kháng tốt.
 D. Vật nuôi sẽ phát triển, tăng khối lượng, kích thước cơ thể và có sức khỏe, sức đề kháng tốt

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1 (2đ). Em hãy nêu các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh dịch tả ở gà ?

Câu 2 (1đ): Em hãy nêu nhiệm vụ và phẩm chất cần có của kỹ sư chăn nuôi ?

----- **HẾT** -----

Mã đề: 702

I. Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Biện pháp kĩ thuật nào sau đây không phù hợp với việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non:

- A. Kiểm tra năng suất thường xuyên.
- B. Giữ ấm cơ thể.
- C. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.
- D. Chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi mẹ tốt.

Câu 2. Biện pháp trị bệnh cho vật nuôi là:

- A. Dùng thuốc.
- B. Phẫu thuật.
- C. Dùng thuốc uống, tiêm, phẫu thuật.
- D. Sưởi ấm cho vật nuôi.

Câu 3. Đặc điểm của chăn nuôi nông hộ:

- A. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi lớn.
- B. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng vật nuôi nhiều.
- C. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng tùy theo từng trang trại.
- D. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi ít.

Câu 4. Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?

- A. Vị trí hướng gió lùa và ánh nắng trực tiếp.
- B. Thông thoáng ẩm về mùa đông, mát mẻ về mùa hè.
- C. Độ ẩm thấp, mát về mùa đông, ẩm áp về mùa hè.
- D. Càng kín càng tốt, ẩm áp về mùa hè.

Câu 5. Một số biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi là:

- A. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ, cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
- B. Vệ sinh môi trường sạch sẽ, tiêm phòng vắc xin đầy đủ, ăn đủ chất.
- C. Nuôi dưỡng tốt, chăm sóc chu đáo, vệ sinh môi trường sạch sẽ, cách li tốt, tiêm phòng vắc xin đầy đủ.
- D. Nuôi dưỡng tốt, tắm nắng thường xuyên.

Câu 6. Những biện pháp giúp lĩnh vực chăn nuôi phát triển là:

- A. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đa dạng vật nuôi.
- B. Chăn nuôi hữu cơ, chọn giống năng suất cao.
- C. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chăn nuôi hữu cơ; liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.
- D. Liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.

Câu 7. Một số biểu hiện bệnh của vật nuôi là:

- A. Buồn bã, nhanh nhẹn, vận động tốt.
- B. Chảy nước mắt, lười vận động.
- C. Nhanh nhẹn, linh hoạt, ăn tốt.
- D. Buồn bã, chậm chạp, bại liệt, chảy nước mắt, bỏ ăn.

Câu 8. Một trong những biện pháp chính để bảo vệ môi trường chăn nuôi là:

- A. Thải chất thải chăn nuôi ra mương máng.
- B. Vứt xác vật nuôi bị chết ra bãi rác.
- C. Vệ sinh chuồng, đưa chất thải xuống ao hồ.
- D. Quy hoạch, đưa trại chăn nuôi xa khu dân cư.

Câu 9. Mục tiêu của chăn nuôi đực giống là:

- A. Nhanh lớn, nhiều nạc.
- B. Cho ra nhiều con giống tốt nhất.
- C. Nhanh lớn, khỏe mạnh.
- D. Càng béo càng tốt.

Câu 10. Nếu nhiệt độ trong chuồng úm thích hợp với nhu cầu cơ thể thì gà con sẽ có biểu hiện nào?

- A. Phân bố đều trên sàn, ăn uống và đi lại bình thường.
- B. Chụm lại thành đám ở dưới đèn úm.
- C. Chụm lại một phía trong quây
- D. Tản ra tránh xa đèn úm.

Câu 11. Ở Việt Nam có những loại vật nuôi phổ biến là:

- A. Gia cầm, động vật
- B. Gia súc, thực vật
- C. Gia súc, gia cầm
- D. Gia súc, động vật

Câu 12. Chăn nuôi có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp nguyên liệu cho xuất khẩu, phân bón cho cây trồng.
- B. Cung cấp thực phẩm hàng ngày cho con người, cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu, cung cấp nguồn phân bón hữu cơ.
- C. Cung cấp nguồn phân bón hữu cơ, hóa học
- D. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến, phân bón cho cây trồng.

Câu 13. Nguyên nhân nào dưới đây có thể gây dịch, bệnh cho vật nuôi?

- A. Không cho vật nuôi tiếp xúc với nguồn bệnh.
- B. Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
- C. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ cho vật nuôi.
- D. Chuồng trại không hợp vệ sinh.

Câu 14. Thức ăn cho gà đảm bảo đủ mấy nhóm dinh dưỡng ?

- A. 3
- B. 5
- C. 4
- D. 2

Câu 15. Chăm sóc, nuôi dưỡng vật nuôi gồm các công việc như:

- A. Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, cho ăn đúng bữa, đúng giờ.
- B. Thả cho vật nuôi tự kiếm ăn, vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ.
- C. Giữ ấm, tắm nắng cho vật nuôi.
- D. Cung cấp thức ăn đầy đủ, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, giữ ấm cho vật nuôi.

Câu 16. Phòng và trị bệnh cho vật nuôi có tác dụng là:

- A. Không tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh
- B. Không ngăn ngừa sự lây lan dịch bệnh
- C. Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh
- D. Không giảm tác hại của bệnh, vật nuôi chậm hồi phục

Câu 17. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do động vật kí sinh?

- A. Bệnh cúm gia cầm
- B. Bệnh còi xương ở lợn
- C. Bệnh cảm nóng ở gà
- D. Bệnh ghẻ ở chó

Câu 18. Một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam là:

- A. Chăn nuôi cá thể.
- B. Chăn nuôi trang trại, chăn nuôi cá thể.
- C. Chăn nuôi nông hộ; chăn nuôi trang trại.
- D. Chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi công nghệ.

Câu 19. Khi dùng thuốc trị bệnh cho gà, cần đảm bảo nguyên tắc nào?

- A. Đúng liều lượng, đúng thuốc.
- B. Đúng thuốc, thời điểm.
- C. Đúng thời điểm, đúng liều lượng.
- D. Đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng liều lượng.

Câu 20. Gà Đông Tảo có đặc điểm như sau:

- A. Lông có 2 màu là màu đen ánh xanh và màu đỏ mận chín

B. Lông màu nâu sáng, lông đuôi màu đen kèm ánh xanh

C. Có đôi chân to, thô; thịt thơm, ngon. Con trống có màu đỏ tía, con mái có lông màu đất sét.

D. Tầm vóc nhỏ bé, nhanh nhẹn, lông có nhiều màu sắc

Câu 21. Vì sao quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc lại ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi?

A. Vật nuôi sẽ phát triển, tăng khối lượng, kích thước cơ thể và có sức khỏe, sức đề kháng tốt.

B. Vật nuôi tăng kích thước cơ thể, cho nhiều sản phẩm.

C. Vật nuôi sẽ phát triển ít bị bệnh.

D. Vật nuôi tăng khối lượng, có sức khỏe tốt.

Câu 22. Trong các nhóm thức ăn sau đây, sử dụng nhóm thức ăn cho gà đảm bảo đủ dinh dưỡng là:

A. Ngô, bột cá, rau xanh, khô dầu lạc, cám gạo.

B. Gạo, thóc, ngô, bột cá.

C. Bột ngô, cám gạo, rau xanh, cơm nguội.

D. Rau muống, ngô, thóc, rau bắp cải.

Câu 23. Vì sao khi chăm sóc cơ thể vật nuôi non ta thường phải sưởi ấm bằng đèn?

A. Chức năng miễn dịch chưa tốt

B. Khả năng điều tiết thân nhiệt vật nuôi non chưa hoàn chỉnh

C. Sức đề kháng kém

D. Chức năng của hệ tiêu hóa vật nuôi non chưa hoàn chỉnh

Câu 24. Đầu không phải là đặc điểm của chăn nuôi trang trại:

A. Đầu tư lớn về chuồng trại

B. Dịch bệnh nhiều

C. Có biện pháp xử lý chất thải tốt

D. Năng suất cao

Câu 25. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do môi trường sống không thuận lợi?

A. Bệnh còi xương ở lợn

B. Bệnh cảm nóng ở gà

C. Bệnh cúm gia cầm

D. Bệnh ghẻ ở chó

Câu 26. Một số nguyên nhân gây bệnh ở vật nuôi là:

A. Do vi sinh vật gây bệnh, do vi rút.

B. Do vi sinh vật gây bệnh; do thừa hoặc thiếu chất dinh dưỡng; do động vật kí sinh; do môi trường sống không thuận lợi

C. Do môi trường sống không thuận lợi, do vi khuẩn.

D. Do động vật kí sinh, do môi trường sống quá nóng.

Câu 27. Vì sao chăm sóc vật nuôi cái sinh sản có ý nghĩa quan trọng?

A. Quyết định số lượng đàn vật nuôi con

B. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng trứng

C. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng con non

D. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng trứng và con non

Câu 28. Khi nuôi dưỡng vật nuôi cái sinh sản cần thực hiện biện pháp là:

A. Theo dõi và chăm sóc kịp thời vật nuôi để bảo vệ đàn vật nuôi sơ sinh

B. Cho vật nuôi vận động phù hợp

C. Tiêm vắc xin định kì cho vật nuôi cái sinh sản

D. Cung cấp đầy đủ năng lượng và các chất dinh dưỡng như protein, vitamin và những chất khoáng: kẽm, magie

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1 (2đ). Em hãy nêu các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh tiêu chảy ở gà ?

Câu 2 (1đ): Em hãy nêu nhiệm vụ và phẩm chất cần có của bác sĩ thú y ?

----- **HẾT** -----